

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày: 26- 4- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tuấn Anh
2. Bà Ngô Thị Yêm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Duy Khoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:***

Bà Dương Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2018/HSST ngày 04/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/QĐXXST-HS ngày 12/4/2018 đối với bị cáo:

LÊ VĂN T, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Thôn B, KC, ĐA, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Kim B (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H; Có vợ: Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và có 01 con sinh 2009; Danh chỉ bản số 84 ngày 07/01/2018 của Công an huyện ĐA; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Có 01 tiền án, 02 tiền sự đã được xóa: Ngày 29/6/2012, Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 08/3/2006, cai nghiện bắt buộc 24 tháng; Ngày 15/5/2009, cai nghiện bắt buộc 24 tháng. Tạm giữ từ 03/01/2018 đến ngày 09/01/2018, tạm giam từ 09/01/2018 đến nay.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 03/01/2018, tổ công tác Đoàn Công an KC - Công an huyện ĐA làm nhiệm vụ tại thôn B, KC, ĐA, Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính,

nhân hộ khẩu đối với nơi ở của Lê Văn T (sinh năm 1982. HKTT: thôn B, KC, ĐA Hà Nội). Phát hiện có 03 đối tượng có biểu hiện nghi vấn gồm: Lê Văn T, Dương Ngọc Kh (sinh năm 1981, KHTT: Phòng 418, Khu tập thể A1, GV, BD, Hà Nội) và Trần Xuân Tr (sinh năm 1978, HKTT: NL, BS, SS, Hà Nội). Tổ công tác đã tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đối với các đối tượng trên.

Phát hiện thu giữ trong túi quần phía trước bên phải T đang mặc có 03 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Hêrôin; trong túi quần phía trước bên trái có 02 gói giấy màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là Hêrôin. Ngoài ra Lê Văn T còn tự nguyện lấy và giao nộp cho Cơ quan Công an 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp đang để trên giường ngủ trong nhà T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seril: 353687073330745, lắp sim có số thuê bao: 01653230279.

Phát hiện, tạm giữ của Dương Ngọc Kh 01 điện thoại di động có ghi chữ Vertu màu vàng đen, số Imei: 358549022756005, số thuê bao: 0981975203.

Kiểm tra đối với Trần Xuân Tr không phát hiện thu giữ gì.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Lê Văn T, Dương Ngọc Kh và Trần Xuân Tr về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Giám định vật chứng thu giữ của Lê Văn T, ngày 12/01/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã có Kết luận giám định số: 353/KLGD-PC54, nội dung:

- Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy màu trắng là ma túy loại Hêrôin, khối lượng: 1,016 gam
- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu hồng là ma túy loại Hêrôin, khối lượng: 0,163 gam
- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,092 gam

Khám xét nơi ở của Lê Văn T tại thôn B, KC, ĐA, Hà Nội không phát hiện thu giữ vật chứng gì liên quan đến hành vi phạm tội của T.

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 12h ngày 03/01/2018, T đi xe buýt một mình từ thôn B, KC, ĐA, Hà Nội đến khu vực Bắc Ninh để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến địa phận tỉnh Bắc Ninh (không rõ địa chỉ cụ thể), T xuống xe và tại đây T gặp một người đàn ông xe ôm (không biết tên và địa chỉ cụ thể), T hỏi người đàn ông này biết chỗ nào bán ma túy không thì chờ T đi, người đàn ông này đồng ý và chở T đến một ngõ nhỏ (không rõ địa chỉ cụ thể) rồi chỉ vào ngôi nhà cấp 4 có cửa sổ quay ra mặt ngõ, bảo T đi vào đó mua ma túy. T đi bộ vào trong ngõ còn người đàn ông xe ôm đứng ở bên ngoài đợi. Khi đi đến ngôi nhà cấp 4

T thấy một nam thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ) đang ở trong nhà, T vào đặt vấn đề mua 1.200.000 đồng Hêrôin, nam thanh niên này đồng ý và bán cho T 05 gói Hêrôin (gồm 03 gói Hêrôin gói bằng giấy màu trắng, 02 gói Hêrôin gói bằng giấy màu hồng), ngoài ra nam thanh niên này còn đưa thêm cho T 01 túi nilon màu trắng chứa ma túy “đá”. Mua xong, T giấu ma túy vào trong người rồi đi bộ ra chỗ người đàn ông xe ôm đang đứng đợi để đi ra bến xe buýt. Sau đó, T đi xe buýt về nhà ở thôn B, KC, ĐA, Hà Nội. Khi về đến nhà, T lấy 01 túi nilon chứa ma túy “đá” ra để trên giường ngủ để chuẩn bị sử dụng thì lúc này có Trần Xuân Tr và Dương Ngọc Kh là bạn của T đến nhà chơi. Khi T, Kh và Tr đang ngồi uống nước, nói chuyện trong nhà thì lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra xác định Lê Văn T đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Việc T cất giấu ma túy trong người thì Dương Ngọc Kh và Trần Văn Tr không biết, chỉ khi lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ lúc này Kh và Tr mới biết T có ma túy. Dương Ngọc Kh và Trần Văn Tr không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Dương Ngọc Kh và Trần Xuân Tr.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn T, Dương Ngọc Kh và Trần Xuân Tr khai nhận phù hợp các với tài liệu điều tra thu thập được và hiện trường của vụ án.

Đối với người đàn ông chở xe ôm, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không làm rõ được tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý theo quy định.

Đối với người bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra yêu cầu T đi xác định địa điểm mua ma túy nhưng do T không xác định được địa điểm cụ thể, ngoài lời khai của T ra không có bất kỳ tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động lắp sim: 01653230279 tạm giữ của T, là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến hành vi phạm tội của T. T đề nghị trả chiếc điện thoại trên cho anh trai là Lê Văn V (sinh năm 1978, HKTT và chỗ ở: Thôn B, KC, ĐA, Hà Nội). Đối với 01 điện thoại di động có ghi chữ Vertu lắp sim: 0981975203 tạm giữ của Dương Ngọc Kh, là tài sản hợp pháp của Kh. Ngày 20/03/2018, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh Lê Văn V chiếc điện thoại di động lắp sim: 01653230279 tạm giữ của T và trả cho Dương Ngọc Kh chiếc điện thoại di động có ghi chữ Vertu lắp sim: 0981975203 để quản lý, sử dụng.

- Vật chứng gồm: 1,179 gram Hêrôin và 0,092 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Lê Văn T và Giám định

viên hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án Dân sự huyện ĐA chuyển Tòa án nhân dân huyện ĐA giải quyết theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã truy tố Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Lê Văn T từ 22 tháng tù đến 24 tháng tù .

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có việc làm ổn định.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 1,179 gram Hêrôin và 0,092 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Lê Văn T và Giám định viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 03/01/2018, tại thôn B, KC, ĐA, Hà Nội, Lê Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,179 gam Heroine và 0,092 gam Methamphetamine, bị tố công tác Đoàn Công an KC- Công an huyện ĐA phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc quyền quản lý của Nhà nước, bị nhà nước cấm người dân lưu hành. Bị cáo cũng hiểu rõ tác hại của ma túy là làm khánh kiệt

nền kinh tế của gia đình, làm suy thoái giống nòi và reo rắc lây lan các bệnh truyền nhiễm khác đặc biệt là HIV/AIDS cũng như làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội. Bản thân bị cáo cũng đã có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy do Tòa án nhân dân huyện ĐA xử phạt 27 tháng tù vào năm 2012. Ngoài ra bị cáo còn hai lần đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng vào năm 2006 và năm 2009. Đến nay bản án đó mặc dù đã được xóa án tích, nhưng việc bị cáo lại tiếp tục phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và góp phần vào đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, nhưng xét thấy bị cáo không có thu nhập do không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5] **Về vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy 1,179 gram Hêrôin và 0,092 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Lê Văn T và Giám định viên.

[6] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật quy định.

[7] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Lê Văn T** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt: Lê Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2018.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 1,179 gram Hêrôin và 0,092 gam Methamphetamine được niêm phong trong một phong bì có chữ ký xác nhận của Lê Văn T và Giám định viên (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐA và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA ngày 04/4/2018).

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện Đ.A.
- Công an huyện Đ.A.
- Chi cục THADS huyện Đ.A.
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Oanh

